

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

2. Yêu cầu

Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của các cấp ủy, tổ chức đảng; phát huy vai trò của chính quyền, doanh nghiệp và Nhân dân nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Việc cụ thể hóa quy định tại Nghị quyết số 57-NQ/TW phải bám sát nội dung của Nghị quyết, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tế của địa phương; xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm cụ thể và lộ trình thực hiện.

II- MỤC TIÊU**1. Mục tiêu tổng quát**

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng Lạng Sơn trở thành địa phương có nền kinh tế số phát triển bền vững, ứng dụng khoa học công nghệ mạnh mẽ, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh và phù hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh đạt mức trung bình của cả nước; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo các doanh nghiệp của tỉnh đạt mức trung bình khá trở lên.

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 50%. Phần đầu có sản phẩm và tăng dần tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu hằng năm. Quy mô kinh tế số đạt trên 30% GRDP; tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 85%; giao dịch không dùng tiền mặt trong lĩnh vực công đạt trên 85%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng trong xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh đạt mức 0,7 trở lên.

- Phần đầu bố trí khoảng 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được tăng cường tiềm lực nhằm nâng cao năng lực hoạt động đảm bảo hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng, đào tạo; nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 10 người trên một vạn dân; số lượng đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tăng trung bình 2%/năm.

- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các tỉnh dẫn đầu trong cả nước; từng bước ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới. Phủ sóng 5G toàn tỉnh. Từng bước triển khai có hiệu quả xây dựng đô thị thông minh. Thu hút được ít nhất 05 doanh nghiệp công nghệ số đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại tỉnh Lạng Sơn. Tiếp tục phát huy nền tảng cửa khẩu số, thực hiện hoàn thành Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh.

- Thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt hệ thống, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, cửa khẩu số và chuyển đổi số trong cơ quan đảng; hình thành công nghiệp văn hóa số. Đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu số.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa tỉnh Lạng Sơn trở thành một trong các trung tâm công nghiệp công nghệ số của khu vực trung du miền núi phía Bắc. Tăng trưởng kinh tế dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phần đầu có quy mô kinh tế số đạt **trên 40% GRDP**, hướng tới phát triển kinh tế - xã hội bền vững; thuộc nhóm địa phương dẫn đầu về chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) trong khu vực miền núi phía Bắc. Thu hút được ít nhất 10 doanh nghiệp công nghệ số đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại tỉnh Lạng Sơn.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền nhằm nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tuyên truyền, quán triệt tạo sự đồng thuận của xã hội trong triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về tầm quan trọng của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thường xuyên quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và xác định rõ trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện. Nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm. Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp ủy các cấp. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động với hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Kịp thời triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách do Trung ương ban hành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh, bãi bỏ những văn bản, quy định chồng chéo, không phù hợp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tập trung triển khai tốt các nội dung sau:

- Trên cơ sở văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài

sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực; cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu. Cụ thể hóa và triển khai các cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

- Xây dựng chính sách đặc thù phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tiễn và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Trong chỉ đạo, quản lý hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo cần có cách tiếp cận mở, vận dụng sáng tạo, cho phép thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra. Chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu. Có cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước; có chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình sản xuất, kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển các tổ chức khoa học công nghệ, trung tâm, trường cao đẳng trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo. Đầu tư, nâng cấp và có cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn; được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp.

- Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Trung ương về phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược. Ưu tiên đầu tư và thu hút đầu tư vào các lĩnh vực nghiên cứu về công nghệ sinh học nhằm khai thác, phát huy giá trị các nguồn gen bản địa; các nghiên cứu về năng lượng mới, năng lượng tái tạo; các nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo, vật liệu tiên tiến, công nghệ, robot và tự động hóa... Cụ thể hóa thực hiện các chiến lược nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong khai thác, phát triển tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Chú trọng phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch và bảo đảm an ninh năng lượng cho phát triển khoa học, công nghệ, các ngành công nghiệp chiến lược. Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của địa phương để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trong đó, tập trung đầu tư, nâng cấp Trung tâm ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đo lường chất lượng sản phẩm; Trung tâm công nghệ số; các trạm quan trắc; các trại thực nghiệm; hình thành các khu hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, vườn ươm công nghệ... Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ.

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số; chính sách đặc biệt để đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng. Xây dựng và dùng chung các nền tảng số, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông giữa các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.

- Triển khai thực hiện cơ chế hợp tác công tư để phát triển hạ tầng số hiện đại, trong đó nguồn lực nhà nước là chủ yếu. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn tỉnh, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu. Phát triển các ngành công nghiệp ứng dụng IoT trong các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây. Phát huy hiệu quả Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh. Xây dựng, phát huy hiệu quả dữ liệu của địa phương bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ. Cụ thể hóa cơ chế, chính sách của Trung ương về bảo đảm dữ liệu thành nguồn tài nguyên tư liệu sản xuất quan trọng. Cụ thể hóa cơ chế của Trung ương xác lập quyền sở hữu, kinh doanh dữ liệu và phân phối giá trị tạo ra từ dữ liệu.

- Hoàn thành thí điểm xây dựng và đưa vào vận hành cửa khẩu thông minh tại các cửa khẩu đủ điều kiện; tiếp tục duy trì, phát triển cửa khẩu số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; phát triển Công viên Logistics Viettel Lạng Sơn nhằm tạo đòn bẩy quan trọng thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

4. Thu hút, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tập trung đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế đặc thù nhằm thu hút người có trình độ cao về tỉnh Lạng Sơn làm việc, sinh sống, trong đó chú trọng thu hút học sinh, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi trong các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hóa học, kỹ thuật và công nghệ then chốt, nhất

là ở các trình độ sau đại học... tạo nền tảng để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, thu hút các nhà khoa học ngoài tỉnh đến làm việc tại Lạng Sơn.

- Xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, mô hình giáo dục số, nâng cao năng lực số trong xã hội.

- Xây dựng môi trường giáo dục hỗ trợ đổi mới sáng tạo. Thành lập Trung tâm nghiên cứu, khoa học công nghệ trong Trường Cao đẳng Lạng Sơn. Ban hành chính sách hỗ trợ sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo. Khuyến khích các trường học tổ chức các cuộc thi sáng tạo, nghiên cứu khoa học cho học sinh, sinh viên.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên tại các cơ sở đào tạo nghề, các nhà khoa học đủ năng lực, trình độ đáp ứng việc giảng dạy lĩnh vực khoa học kỹ thuật, điện tử, viễn thông và công nghệ then chốt; đẩy mạnh hợp tác với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước; hiện đại hóa phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Từng bước đưa hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước. Ứng dụng nền tảng số dùng chung quốc gia, hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân. Xây dựng và thực hiện các chính sách để thu hút, tuyển dụng nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị.

- Triển khai xây dựng và tạo ra các nền tảng số phục vụ quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là hoạt động quản lý xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, logistic, quản lý an ninh trật tự biên giới. Tự động hóa quy trình, giảm thiểu thời gian cho doanh nghiệp có phương tiện xuất nhập cảnh, hàng hóa xuất nhập khẩu; áp dụng các công nghệ số hiện đại như AI, Bigdata, Cloud; xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung, có khả năng kết nối/chia sẻ dữ liệu qua Trục liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

- Duy trì, phát triển nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Lạng Sơn Cloud) dựa trên việc hoàn thiện, nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; ứng dụng các công nghệ số hiện đại như: Dữ liệu lớn (Bigdata), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain); xây dựng, tạo lập dữ liệu mở và mở dữ liệu phục vụ cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

- Ban hành các đề án/chương trình/kế hoạch để triển khai các nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ. Tập trung trên một số lĩnh vực: *Trong nông nghiệp*: Nghiên cứu, khảo nghiệm, tuyển chọn và sử dụng các giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao như thông, hồi, quế, chè, thạch đen, na, quýt, hồng, mận, cây dược liệu..., các giống vật nuôi như gà, bò, lợn, cá...; ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học để bảo tồn và lưu giữ nguồn gen; nghiên cứu triển khai tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản, chế biến sản phẩm. *Trong kỹ thuật và công nghệ*: Ưu tiên các nghiên cứu cải tiến và đổi mới công nghệ, lựa chọn công nghệ thích hợp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo ra các sản phẩm hàng hóa có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao trong nước và xuất khẩu; nghiên cứu giải pháp phát triển công nghiệp cơ khí, điện tử, sản xuất vật liệu xây dựng, giảm thiểu ô nhiễm, khắc phục sự cố môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. *Trong khoa học xã hội và nhân văn*: Nghiên cứu phục vụ tái cơ cấu các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, nhất là trong các lĩnh vực thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục, logistics, du lịch, các dịch vụ mới của nền kinh tế số...; phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch, ưu tiên các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của tỉnh như: Du lịch văn hóa, lễ hội, du lịch sinh thái, du lịch biên giới cửa khẩu, du lịch cộng đồng gắn với phát huy các giá trị văn hóa vùng Công viên địa chất toàn cầu tỉnh Lạng Sơn... *Trong y dược*: Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng khám, chẩn đoán, điều trị bệnh tại tỉnh; nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, công nghệ sinh học trong bảo tồn, phát triển, sản xuất, chế biến các loại cây dược liệu và các sản phẩm dược liệu. *Trong quốc phòng, an ninh*: Tiếp tục bám sát các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng để tổ chức triển khai nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, chú trọng nghiên cứu, nắm tình hình, dự báo, đề xuất các giải pháp bảo đảm an ninh trật tự ở các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm, khu vực biên giới, cửa khẩu, đặc biệt là tội phạm có tổ chức, tội phạm lợi dụng công nghệ cao, tội phạm xuyên biên giới.

- Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số, công nghệ số, hình thành công dân số, xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh. Phát triển văn hóa số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, thực hiện bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội. Ứng dụng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường của tỉnh.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu. Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của lực lượng vũ trang. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến. Xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Thực hiện hiệu quả các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp,

nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Tăng cường hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với các doanh nghiệp, tập đoàn lớn.

- Xây dựng chính sách đặc thù khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Lạng Sơn.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số trong tỉnh quy mô lớn để tham gia phát triển hạ tầng số; có cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số. Phát triển khu công nghiệp công nghệ số. Thúc đẩy doanh nghiệp tái đầu tư hạ tầng, đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D).

- Khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu đổi mới công nghệ, đưa công nghệ cao, công nghệ tự động hóa, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường phục vụ sản xuất và dịch vụ, đảm bảo lấy doanh nghiệp làm trung tâm của phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, áp dụng các công cụ tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm, phát triển thị trường. Ứng dụng công nghệ và kỹ thuật nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế cửa khẩu, phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và thương mại, du lịch, dịch vụ. Nghiên cứu, ứng dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các biện pháp sử dụng năng lượng hợp lý và tiết kiệm.

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế đa phương, song phương với các quốc gia, vùng lãnh thổ, các địa phương của Trung Quốc và các quốc gia, vùng lãnh thổ có tiềm lực, thế mạnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử và các công nghệ chiến lược khác, cửa khẩu thông minh; học tập kinh nghiệm quốc tế, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy là Trưởng Ban và thành lập Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện bảo đảm phù hợp, hiệu quả, sát với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa bàn.

3. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh chỉ đạo rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để tiếp tục đổi mới, nâng cao chính sách về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động này; phối hợp với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh cụ thể hóa các cơ chế, chính sách nêu trong Chương trình hành động này và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch hướng dẫn, tuyên truyền, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TU; kịp thời phản ánh về tình hình, kết quả triển khai học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết ở các cấp, các ngành, địa bàn trong tỉnh; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

7. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c),
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- MTTQ và các tổ chức CT - XH tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Hoàng Văn Nghiệm

